

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2020

“*V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Thắng và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 15/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị M trình bày: Chị M và anh Huỳnh Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Từ năm 1999 thì chuyển đến sinh sống tại Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, cho đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện nay, cuộc sống không còn hạnh phúc và không thể chung sống với nhau được nữa nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Chị M và anh H có hai con chung là Huỳnh Công K, sinh ngày 19/01/1997 và Huỳnh Khắc H1, sinh ngày 11/10/2008. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị M và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày: Anh H và chị Huỳnh Thị M chung sống với nhau từ năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn và đã xảy ra mâu thuẫn như chị M đã trình bày. Nay anh và chị M không thể tiếp tục chung sống với nhau nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

- Về con chung: Anh H và chị M có hai con chung là Huỳnh Công K, sinh ngày 19/01/1997 và Huỳnh Khắc H1, sinh ngày 11/10/2008. Anh H đồng ý giao cháu H1 cho chị M nuôi dưỡng, đối với cháu K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh H và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M và anh Huỳnh Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân không hợp pháp. Việc anh H, chị M không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống, chị M và anh H xảy ra mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau dẫn đến chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Vì vậy, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị M và Huỳnh Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh H có hai con chung là Huỳnh Công K, sinh ngày 19/01/1997 và Huỳnh Khắc H1, sinh ngày 11/10/2008. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H1 và anh H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu H1 đang được chị M trực tiếp nuôi dưỡng và cháu H1 cũng có nguyện vọng được chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Huỳnh Công K hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị M và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14 và 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị M.

- *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị M và anh Huỳnh Văn H.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Huỳnh Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Khắc H1, sinh ngày 11/10/2008, khi cháu H1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Huỳnh Công K, sinh ngày 19/01/1997 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004291 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/6/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường T, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đông Ánh Đông